

Nghiên cứu gốc

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TẠI HAI XÃ THUỘC HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ NĂM 2022

Ngô Thị Đặng¹, Ninh Thị Nhung^{2,✉}, Lê Đức Cường², Đinh Thị Kim Anh³

¹ Sở Y tế Thanh Hoá

² Trường đại học Y Dược Thái Bình

³ Trường Đại học Y Tế Công cộng

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi tại 2 xã Yên Tâm và Định Hoà, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá năm 2022

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang từ tháng 6-9 năm 2022 trên 38 cán bộ y tế, ban ngành và 67 cộng tác viên dinh dưỡng, y tế thôn tại 2 xã nghiên cứu.

Kết quả: 39,5% cán bộ y tế và 23,7% cán bộ ban ngành biết chức năng chăm sóc sức khỏe toàn dân và phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm. 44,8% cộng tác viên dinh dưỡng và y tế thôn tham gia hoạt động trình diễn bữa ăn và 53,7% tham gia chấm biều đồ phát triển. Các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng mới chỉ tập trung vào truyền thông giáo dục (86,8%); tiếp theo là các hoạt động cân đo trẻ và theo dõi biều đồ phát triển (70,0%); hoạt động tư vấn (68,4%).

Kết luận: Tỷ lệ cộng tác viên dinh dưỡng và y tế biết các nội dung hoạt động cần triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng còn thấp. Cần tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng mạng lưới về kiến thức, thực hành cho cộng tác viên dinh dưỡng, y tế thôn về các hoạt động triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi.

Từ khoá: Trẻ dưới 5 tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá

ACTIVITIES OF MALNUTRITION PREVENTION AT TWO COMMUNITIES IN YEN DINH DISTRICT, THANH HOA PROVINCE, 2022

ABSTRACT

Aims: To evaluate malnutrition preventive activities for children under 5 years old in 2 communes Yen Tam and Dinh Hoa in Yen Dinh district, Thanh Hoa province in 2022.

Methods: This was a cross-sectional study from June 2022 to September 2022. The study included 38 health officials and 67 nutritional collaborators in the communes.

Results: About 39.5% of the health workers and 23.7% of the department officials knew the function of health care for all people, production development and food source creation. About 44.8% of nutritional collaborators and village health workers participated in meal performance activities and 53.7% participated in scoring grow charts.

✉ Tác giả liên hệ: Ninh Thị Nhung
Email: nhungntyb@yahoo.com
Doi: 10.56283/1859-0381/717

Nhận bài: 3/6/2024 Chính sửa: 17/7/2024
Chấp nhận đăng: 25/7/2024
Công bố online: 26/7/2024

Malnutrition preventive activities only focused on educational communication (86.8%); The activities of weighing, measuring children and monitoring development charts accounted for 70%; the consulting activities accounted for 68.4%.

Conclusion: The rate of nutritional and health collaborators knowing the activities needed to be implemented to prevent malnutrition was still low. It is necessary to organize training courses to improve the quality of the network including knowledge and practice for nutritional collaborators and village health workers on activities to prevent malnutrition for children under 5 years old.

Keywords: Children under 5 years old, malnutrition prevention, Yen Dinh district, Thanh Hoa province.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Suy dinh dưỡng gây ra các tác động tiêu cực lâu dài đến sức khỏe không chỉ ở hiện tại mà còn tác động đến cả các thế hệ sau này. Các nguy cơ về sức khỏe gắn liền với tình trạng thấp còi bắt đầu từ khi lọt lòng và kéo dài trong suốt cuộc đời của trẻ và thường “di truyền” sang thế hệ tiếp theo. Trong “Báo cáo dinh dưỡng là trọng tâm của sự phát triển”, có trích dẫn: “Con của các bà mẹ bị suy dinh dưỡng (SDD) thấp còi hoặc nhẹ cân thường có xu hướng bị thấp còi hoặc nhẹ cân. Bằng cách này, SDD được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một sự kế thừa không mong muốn” [1].

Suy dinh dưỡng thấp còi gây nhiều thiệt hại về kinh tế, kìm hãm sự phát triển của xã hội bởi nó trực tiếp ảnh hưởng tới nguồn nhân lực, ảnh hưởng đến giống nòi. Ở những vùng có tỉ lệ SDD cao thường là các vùng có nền kinh tế chậm phát triển. Ngân hàng Thế giới đã ước tính SDD thấp còi ở nước ta làm giảm 5% GDP mỗi năm [2].

Tại Việt Nam, kết quả Tổng Điều tra dinh dưỡng năm 2019-2020 cho thấy tỷ lệ

SDD thấp còi ở vùng miền núi là 38% vẫn còn ở mức rất cao về ý nghĩa sức khỏe cộng đồng. Trên toàn quốc vẫn còn 7 tỉnh có tỷ lệ SDD thấp còi trên 30% thuộc mức rất cao về ý nghĩa sức khỏe cộng đồng theo phân loại của WHO năm 2018 [3].

Yên Định là một huyện bán sơn địa nằm dọc theo sông Mã, tỉnh Thanh Hoá. Điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng với nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, các ngành và sự hưởng ứng tích cực của người dân và sự hỗ trợ đầu tư nguồn lực của Trung ương, tình đến nay tỷ lệ SDD của trẻ có phần được cải thiện. Tuy nhiên so với các huyện khác trong tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ SDD trẻ em huyện Yên Định vẫn còn cao. Điều này cho thấy cần tăng cường các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng. Chính vì vậy nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu đánh giá hoạt động phòng chống SDD cho trẻ em dưới 5 tuổi tại 2 xã thuộc huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá năm 2022.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện từ tháng 6 - 9 năm 2022 để đánh giá hoạt động phòng chống SDD cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc 2 xã Yên Tâm và Định Hoà, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Nghiên cứu đã được hội đồng xét duyệt đề cương của trường Đại học Y Dược

Thái Bình thông qua theo quyết định số 488/QĐ-YDTB ngày 13/4/2022 và được chính quyền địa phương nơi triển khai nghiên cứu cho phép thực hiện. Nghiên cứu được thực hiện khi có sự đồng ý tham gia nghiên cứu của các đối tượng.

2.2. Đối tượng nghiên cứu và chọn mẫu

Đối tượng nghiên cứu gồm toàn bộ 105 người của 2 xã Yên Tâm và Định Hoà, gồm: (i) 15 cán bộ y tế làm công tác phòng chống SDD (trưởng trạm y tế xã, chuyên trách dinh dưỡng, cán bộ làm chăm sóc sức khỏe bà mẹ & trẻ em, cán bộ y tế phụ trách an toàn thực phẩm); (ii) 23 cán bộ ban ngành (chủ tịch xã, phó chủ

tịch phụ trách khối văn xã, chủ tịch và phó chủ tịch hội phụ nữ xã, chủ tịch mặt trận tổ quốc xã, hội nông dân, cán bộ chính sách xã, chủ tịch và phó chủ tịch hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên); (iii) 33 cộng tác viên dinh dưỡng và 34 y tế thôn.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Sử dụng bộ câu hỏi được xây dựng dựa vào mục tiêu nghiên cứu để phỏng vấn trực tiếp các cán bộ Y tế và cán bộ ban ngành địa phương về các hoạt động phòng chống SDD của địa phương. Các thông tin thu thập gồm: Nguồn lực làm

công tác dinh dưỡng tại địa phương; Các cán bộ được đào tạo tập huấn và nhu cầu được đào tạo; Các cán bộ thực hiện các hoạt động phòng chống SDD; Các nội dung chăm sóc dinh dưỡng được thực hiện tại địa phương.

2.4. Phân tích số liệu

Số liệu được làm sạch, nhập liệu bằng phần mềm Epi data 3.1 và xử lý bằng

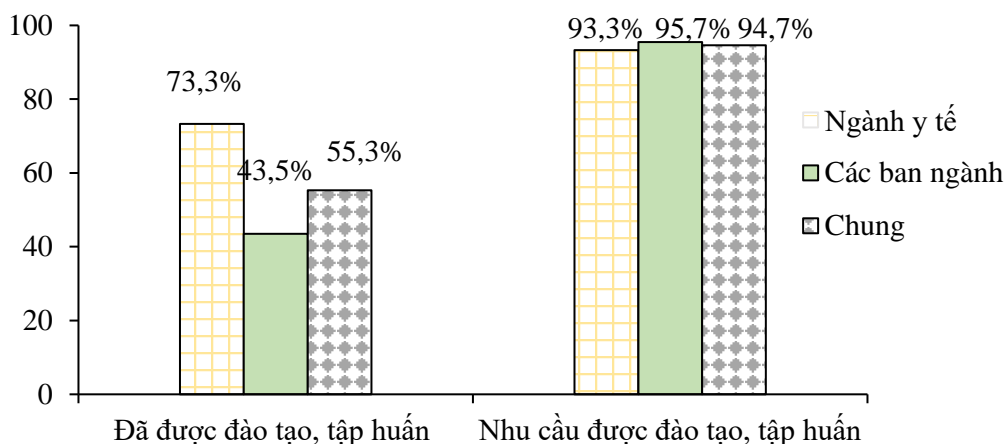
phần mềm Stata 20.0. Kết quả nghiên cứu được trình bày bằng bảng số liệu và hình.

III. KẾT QUẢ

Kết quả ở Hình 1 cho thấy có trên 90% các cán bộ y tế và cán bộ ban ngành có nhu cầu được đào tạo và tập huấn. Trong đó, 73,3% cán bộ ngành y tế và 43,5% các bộ liên ngành đã được đào tạo và tập huấn.

Theo Bảng 1, có đa số các đối tượng biết chức năng nhiệm vụ chính của ban

chỉ đạo phòng chống SDD là quản lý, theo dõi tình trạng dinh dưỡng (92,1%) và tuyên truyền công tác dinh dưỡng (65,8%). Chức năng chăm sóc sức khỏe toàn dân và phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm chưa được các đối tượng biết đến nhiều (39,5% và 23,7%).



Hình 1. Tỷ lệ cán bộ được đào tạo, tập huấn về phòng chống suy dinh dưỡng (n=38)

Bảng 1. Tỷ lệ cán bộ biết về chức năng nhiệm vụ chính của ban chỉ đạo phòng chống suy dinh dưỡng (n=38)

Chức năng, nhiệm vụ chính của ban chỉ đạo	Cán bộ y tế (n=15)	Cán bộ ban ngành (n=23)	Chung (n=38)
Chăm sóc sức khỏe toàn dân	3 (20,0)	12 (52,2)	15 (39,5)
Quản lý, theo dõi tình trạng dinh dưỡng	15 (100,0)	20 (87,0)	35 (92,1)
Tuyên truyền công tác dinh dưỡng	12 (80,0)	13 (56,5)	25 (65,8)
Phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm	4 (26,7)	5 (21,7)	9 (23,7)

Số liệu trong bảng được trình bày theo tần số (%)

Bảng 2 cho thấy có 86,8% đối tượng (73,7%; 63,2%) các đối tượng ngành y tế thực hiện truyền thông giáo dục. Hoạt động cân đo, theo dõi biểu đồ phát triển thực hiện nhiều hơn so với hoạt động khám và tư vấn dinh dưỡng (68,4%).

Bảng 2. Tỷ lệ cán bộ thực hiện các hoạt động về phòng chống suy dinh dưỡng

Các hoạt động	Cán bộ y tế (n=15)	Cán bộ ban ngành (n=23)	Chung (n=38)
Truyền thông giáo dục	14 (93,3)	19 (82,6)	33 (86,8)
Khám, tư vấn	10 (66,7)	16 (69,6)	26 (68,4)
Cân đo	11 (73,3)	17 (73,9)	28 (73,7)
Theo dõi biểu đồ phát triển	11 (73,3)	13 (56,5)	24 (63,2)
Hướng dẫn tạo nguồn thực phẩm	9 (60,0)	14 (60,9)	23 (60,5)

Số liệu trong bảng được trình bày theo tần số (%)

Bảng 3. Tỷ lệ cộng tác viên Dinh dưỡng, y tế thôn biết các nội dung hoạt động cần triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng (n=67)

Các nội dung cần triển khai	Cộng tác viên (n=33)	Y tế thôn (n=34)	Chung (n=67)
Hoạt động cân trẻ	28 (84,8)	23 (67,6)	51 (76,1)
Truyền thông tư vấn bà mẹ	28 (84,8)	28 (82,4)	56 (83,6)
Chấm biểu đồ tăng trưởng	23 (69,7)	15 (44,1)	38 (56,7)
Tổ chức trình diễn bữa ăn	21 (63,6)	23 (67,6)	44 (65,7)
Bổ sung bữa ăn cho trẻ	26 (78,8)	23 (67,6)	49 (73,1)
Chăm sóc khi trẻ bị bệnh	26 (78,8)	15 (44,1)	41 (61,2)
Giữ gìn vệ sinh cho trẻ	13 (39,4)	15 (44,1)	28 (41,8)
Chăm sóc bà mẹ khi mang thai	13 (39,4)	16 (47,1)	29 (43,3)
Tiêm chủng cho trẻ	12 (36,4)	11 (32,4)	23 (34,3)
Hoạt động khác	3 (9,1)	0 (0,0)	3 (4,5)

Số liệu trong bảng được trình bày theo tần số (%)

Bảng 4. Tỷ lệ cộng tác viên Dinh dưỡng, Y tế thôn tham gia các nội dung chăm sóc dinh dưỡng đã triển khai tại địa phương (n=67)

Các nội dung chăm sóc dinh dưỡng	Cộng tác viên (n=33)	Y tế thôn (n=34)	Chung (n=67)
Nuôi con bằng sữa mẹ	31 (93,9)	25 (73,5)	56 (83,6)
Ăn bổ sung hợp lý	30 (90,9)	30 (88,2)	60 (89,6)
Phòng thiếu Vitamin A	25 (75,8)	25 (73,5)	50 (74,6)
Phòng thiếu máu phụ nữ có thai	16 (48,5)	14 (41,2)	30 (44,8)
Thực hành chăm sóc trẻ ốm	23 (69,7)	17 (50,0)	40 (59,7)
Phòng chống giun sán	15 (45,5)	17 (50,0)	32 (47,8)
Theo dõi biểu đồ phát triển, truyền thông	12 (36,4)	19 (55,9)	31 (46,3)
Khác	-	2 (5,9)	2 (3,0)

Số liệu trong bảng được trình bày theo tần số (%)

Kết quả Bảng 3 cho thấy có trên 83,6% và 76,1% các đối tượng biết hoạt động cân trẻ và truyền thông tư vấn bà mẹ là cần triển khai; có 73,1% số đối tượng biết bổ sung bữa ăn cho trẻ. Trên 40% đối

tượng biết cần triển khai các hoạt động như chăm sóc bà mẹ mang thai, chăm sóc trẻ khi bị bệnh. Chỉ có 34,3% đối tượng biết hoạt động tiêm chủng cũng cần triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng.

Theo Bảng 4, tỷ lệ các đối tượng tham gia nội dung hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung hợp lý là cao nhất chiếm 83,6% và 89,6%. Các đối tượng

tham gia hướng dẫn phòng thiếu vitamin A là 74,6%; thực hành chăm sóc trẻ ốm là 59,7%.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy trên 90,0% cán bộ y tế và cán bộ ban ngành có nhu cầu được đào tạo và tập huấn. Trong đó, 73,3% cán bộ y tế và 43,5% các bộ ban ngành đã được đào tạo và tập huấn. Nghiên cứu của Phan Anh Tiến khi xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho cán bộ tại các bệnh viện tuyến huyện tỉnh Thái Bình cũng cho thấy nhu cầu đào tạo các nội dung dinh dưỡng gồm: có 4/12 bệnh viện có nhu cầu đào tạo về kiến thức dinh dưỡng cơ sở, 7/12 bệnh viện có nhu cầu đào tạo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bệnh nhân, 6/12 bệnh viện có nhu cầu đào tạo quy trình chăm sóc dinh dưỡng cho bệnh nhân. Nhóm đối tượng làm công tác chế biến thực phẩm mong muốn được đào tạo thêm các kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm/kỹ năng quản lý an toàn thực phẩm với thời lượng tập huấn dưới 10 ngày [4].

Căn cứ vào tình hình dinh dưỡng và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan y tế là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD trên địa bàn. Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa số các cán bộ biết cơ quan y tế là đơn vị có trách nhiệm triển khai hoạt động phòng chống SDD 94,7%. Trên 50,0% cán bộ biết Ủy ban Nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ cũng có trách nhiệm triển khai hoạt động, các đơn vị khác chỉ có dưới 30,0% số đối tượng biết đến. Đa số các đối tượng nghiên cứu biết chức năng nhiệm vụ chính của ban chỉ đạo phòng chống SDD là quản lý, theo dõi tình trạng dinh dưỡng (92,1%) và

tuyên truyền công tác dinh dưỡng (65,8%). Chức năng chăm sóc sức khỏe toàn dân và phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm chưa được các đối tượng biết đến nhiều (39,5% và 23,7%). Trong nghiên cứu của Ngô Trọng Trung, 83,5% đối tượng biết chức năng nhiệm vụ chính của ban chỉ đạo phòng chống SDD là quản lý, theo dõi tình trạng dinh dưỡng và 74,7% biết tuyên truyền công tác dinh dưỡng. Tuy nhiên chức năng chăm sóc sức khỏe toàn dân và phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm chưa được các đối tượng biết đến nhiều (36,7% và 43%) [5].

Tìm hiểu về việc thực hiện các hoạt động phòng chống SDD tại huyện Yên Định, cho thấy có 86,8% đối tượng thực hiện truyền thông giáo dục. Hoạt động cân đo, theo dõi biểu đồ phát triển (73,7%; 63,2%) các đối tượng ngành y tế thực hiện nhiều hơn so với hoạt động khám và tư vấn dinh dưỡng (68,4%). Điều này là hoàn toàn hợp lý, vì hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe vẫn là hoạt động được quan tâm triển khai nhiều nhất, đặc biệt là truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng đến tận các hộ gia đình có con bị suy dinh dưỡng, tư vấn cung cấp kiến thức cần thiết về chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai, hướng dẫn cách cân, đo theo dõi tăng trưởng phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, đa dạng hoá thực phẩm cho bữa ăn gia đình, phòng chống thiếu Vitamin A, thiếu sắt, I ốt và sự phát triển của trẻ nhỏ. Qua đó, giúp các bà mẹ nâng cao hiểu biết, có thêm kiến thức, kinh nghiệm để chăm sóc con cái ngay từ khi còn trong bụng mẹ.

Trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỉ lệ các y tế thôn và cộng tác viên dinh dưỡng tham gia cân trẻ là cao nhất chiếm 92,5%; đây cũng là kỹ thuật đơn giản, dễ thực hiện; tỉ lệ tham gia truyền thông tư vấn bà mẹ là 70,1%. Tuy nhiên chỉ có 44,8% các đối tượng tổ chức trình diễn bữa ăn và 38,8% đánh giá và bàn biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng. Nghiên cứu cũng cho thấy có trên 83,6% và 76,1% các đối tượng biết hoạt động cân trẻ và truyền thông tư vấn bà mẹ là cần triển khai; có 73,1% số đối tượng biết bổ sung bữa ăn cho trẻ. Trên 40% đối tượng biết cần triển khai các hoạt động như chăm sóc bà mẹ mang thai, chăm sóc

trẻ khi bị bệnh...Chỉ có 34,3% đối tượng biết hoạt động tiêm chủng cũng cần triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Ngô Trọng Trung (2019), cho thấy có trên 88,0% các đối tượng biết hoạt động cân trẻ và truyền thông tư vấn bà mẹ là cần triển khai; có 73,9% số đối tượng biết bổ sung bữa ăn cho trẻ. Trên 50,0% đối tượng biết cần triển khai các hoạt động như chăm sóc bà mẹ mang thai, chăm sóc trẻ khi bị bệnh...46,0% đối tượng biết hoạt động tiêm chủng cũng cần triển khai để phòng chống suy dinh dưỡng [5].

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ cán bộ được đào tập huấn còn thấp (ngành y tế: 73,3%, các ban ngành: 43,5%). Cán bộ y tế và cán bộ ban ngành biết chức năng chăm sóc sức khỏe toàn dân và phát triển sản xuất, tạo nguồn thực phẩm còn thấp (39,5% và 23,7%).

Các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng mới chỉ tập trung vào truyền thông

Khuyến nghị: Cần tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng mạng lưới bao gồm kiến thức và thực hành cho cộng tác viên

giáo dục là chính (86,8%), các hoạt động cân đo trẻ và theo dõi biểu đồ phát triển chỉ ở mức dưới 70%. Đặc biệt hoạt động khám tư vấn mới chỉ đạt 68,4%. Y tế thôn và cộng tác viên Dinh dưỡng tham gia hoạt động trình diễn bữa ăn (44,8%) và chăm biểu đồ phát triển (53,7%) chiếm tỷ lệ thấp.

Dinh dưỡng, Y tế thôn về nội dung cân trẻ hàng tháng, chăm biểu đồ phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Hồng Sơn. Can thiệp dinh dưỡng nhằm giảm suy dinh dưỡng thấp còi và nâng cao tầm vóc người Việt Nam. Sức khỏe & Môi trường, 2015; 28(4): 43-47.
2. Viện Dinh dưỡng-Bộ Y tế. Báo cáo tóm tắt Tổng điều tra dinh dưỡng năm 2009-2010, 2012.
3. UNICEF and WHO. Levels and trends in child malnutrition: UNICEF/WHO/The World Bank Group joint child malnutrition estimates: key findings of the 2020 edition, 2020.
4. Phan Anh Tiến. Nhu cầu đào tạo, tập huấn về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho cán bộ tại các BV tuyến huyện tỉnh Thái Bình. Luận văn chuyên khoa 2. Trường Đại học Y Dược Thái Bình, 2016.
5. Ngô Trọng Trung. Tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại hai xã đặc biệt khó khăn và hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng của huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La năm 2018. Luận văn chuyên khoa cấp 2. Đại học Y Dược Thái Bình, 2019.